



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP NGHỀ
KỲ THI THÁNG 12/2020**

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TK	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Có chứng chỉ		Ghi chú
											Tin học (A)	Tiếng Anh (A)	
1	16000265	Nguyễn Anh	Tú	Nam	30/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Đ	6,3				X	Tốt nghiệp Lý thuyết nghề,
2	16000257	Lê Hoàng Hải	Anh	Nam	13/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	6,4					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
3	16000599	Trần Minh	Kiệt	Nam	13/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	6,5					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề,
4	16000193	Trần Quang	Mỹ	Nam	02/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	6,4					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề,
5	15000133	Đỗ Nguyễn Duy	Khang	Nam	05/06/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-Ô1	6					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề, Tốt nghiệp Thực hành nghề, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
6	15002194	Nguyễn Phi	Long	Nam	13/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-Ô1	6,3					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
7	15000201	Huỳnh Đức	Tuấn	Nam	09/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-Ô1	6,7					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề,
8	16000616	Đỗ Tuấn	Anh	Nam	27/09/2001	Nam Định	16TCN-Ô1	6,3					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề, Toán, Hóa, Rớt môn văn hóa. Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
9	16000343	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	20/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Ô1	6,1					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề, Nợ học phí,
10	16000505	Lại Công	Tài	Nam	27/08/2001	Thừa Thiên - Huế	16TCN-Ô1	6,3					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề,
11	16000475	Lê Thành	Thắng	Nam	01/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Ô1	6					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề,
12	16000333	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	21/08/2001	Tiền Giang	16TCN-Ô1	6,1					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề,
13	16003035	Trương Quế	Anh	Nữ	29/03/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	7,3					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề, Tốt nghiệp Thực hành nghề, Tốt nghiệp Chính trị, Nợ học phí, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
14	16002461	Mộng Thùy	Dương	Nữ	21/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	6,9					Tốt nghiệp Thực hành nghề, Nợ học phí, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
15	16000283	Nguyễn Trần Quang	Nhật	Nam	15/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	6,7					Tốt nghiệp Chính trị, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
16	15000571	Mai Tuấn	Anh	Nam	06/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-QTM1	6,3					TN Hóa,
17	15000574	Vũ Trung	Hậu	Nam	19/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-QTM1	6,3	5,8	Trung bình			Chưa nộp bản sao bằng THCS
18	16001779	Đặng Xuân	Lộc	Nam	25/07/2000	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM1	6,2					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
19	16002525	Trần Thái	Sơn	Nam	07/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM1	6,3					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề,
20	16000484	Lưu Mạnh Đình	Tùng	Nam	17/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM1	6,4					Tốt nghiệp Lý thuyết nghề, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,

Tổng cộng danh sách có 20 sinh viên.

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Xuân Thơ

Lương Xuân Thịnh



Đinh Văn Đệ